| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH CÀ MAU | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 30/2008/QĐ-UBND | *Cà Mau, ngày 28 tháng 11 năm 2008* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau**

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15/5/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 365/TTr-SNN ngày 12 tháng 11 năm 2008 và ý kiến đóng góp của Giám đốc Sở Nội vụ; Báo cáo thẩm định số 182/BC-STP ngày 12 tháng 11 năm 2008 của Giám đốc Sở Tư pháp,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 02-QĐ/UB ngày 30 tháng 3 năm 1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải về việc thành lập Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 27/1998/QĐ-UB ngày 09 tháng 6 năm 1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 09/2007/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thủy sản tỉnh Cà Mau./.

***Nơi nhận:***
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Website tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, CVNC (H) - H76/11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Bùi Công Bửu**

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH CÀ MAU | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

# QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2008/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

## Chương I
## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Vị trí và chức năng của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương về: nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thuỷ sản; thuỷ lợi và phát triển nông thôn; phòng, chống lụt, bão; an toàn nông sản, lâm sản, thuỷ sản và muối trong quá trình sản xuất đến khi đưa ra thị trường; về các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

**Điều 2.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 3.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau được thực hiện theo quy định tại Mục II Phần I của Thông tư Liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15/5/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

## Chương II
## CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

**Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Lãnh đạo Sở gồm: Giám đốc và các Phó Giám đốc.

2. Cơ cấu tổ chức của Sở

a) Tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở:

- Văn phòng Sở;
- Thanh tra Sở;
- Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Quản lý xây dựng công trình;
- Phòng Trồng trọt;
- Phòng Chăn nuôi.

b) Các Chi cục quản lý chuyên ngành thuộc Sở:

- Chi cục Bảo vệ thực vật;
- Chi cục Thú y;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Chi cục Lâm nghiệp;
- Chi cục khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản;
- Chi cục Nuôi trồng Thủy sản;
- Chi cục Thủy lợi;
- Chi cục Phát triển nông thôn;
- Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

c) Tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở

- Trung tâm Giống Nông nghiệp (cây trồng, vật nuôi, thủy sản);
- Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;
- Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư;
- Ban Quản lý rừng phòng hộ Đầm Dơi;
- Ban Quản lý rừng phòng hộ Tam Giang I,
- Ban Quản lý rừng phòng hộ Kiến Vàng;
- Ban Quản lý rừng phòng hộ Sào Lưới;
- Ban Quản lý rừng phòng hộ Năm Căn;
- Ban Quản lý rừng phòng hộ Nhưng Miên;
- Ban Quản lý rừng phòng hộ Đất Mũi,
- Ban Quản lý rừng phòng hộ Biển Tây.
- Ban Quản lý rừng đặc dụng cụm đảo Hòn Khoai;
- Ban Quản lý các Cảng cá.

3. Căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm tình hình cụ thể trên địa bàn tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc thành lập các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, việc tách, sáp nhập, đổi tên các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ, nhưng không

được vượt quá tổng số phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15/5/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

4. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; quy định trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

**Điều 6. Biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Hàng năm, căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất và đặc điểm cụ thể của công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn của tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định số lượng biên chế của Sở.

2. Việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Sở và chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, viên chức nhà nước theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

**Điều 7. Nguyên tắc hoạt động**

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là người đứng đầu Sở, làm việc theo chế độ Thủ trưởng, chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Các Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn là người giúp Giám đốc Sở chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi giám đốc Sở vắng mặt, 01 Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các mặt hoạt động của Sở.

3. Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, là người trực tiếp phụ trách điều hành hoạt động của phòng, đơn vị, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của phòng, đơn vị được phân công phụ trách.

4. Phó Trưởng phòng và Phó Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở là người giúp việc cho Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị thuộc và trực thuộc Sở; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị và trước pháp luật về công việc được phân công phụ trách.

5. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế làm việc và các mối quan hệ trong nội bộ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 8. Bổ nhiệm, miễn nhiệm**

1. Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định; theo các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ.

2. Việc miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc, Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng đơn vị thuộc và trực thuộc Sở do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định theo sự phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định theo luật Thanh tra hiện hành và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

**Điều 9. Luân chuyển, điều động**

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định việc luân chuyển, điều động cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành.

## Chương III
## MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

**Điều 10. Mối quan hệ công tác giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là mối quan hệ giữa cấp dưới đối với cấp trên về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành; thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề ra; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động công tác nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn ở địa phương.

2. Đề xuất, kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác quản lý, thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ của ngành mang tính phức tạp hoặc mới phát sinh mà pháp luật chưa điều chỉnh trong văn bản quy phạm pháp luật.

**Điều 11. Mối quan hệ công tác giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Ủy ban nhân dân tỉnh là mối quan hệ phục tùng; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu sự chỉ đạo, điều hành, quản lý trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển

nông thôn, về tổ chức, biên chế và các mặt công tác liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Trong quá trình hoạt động, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giữ mối liên hệ thường xuyên với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh về Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 12. Mối quan hệ công tác giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các Sở, Ban, Ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh**

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các Sở, Ban, Ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh là mối quan hệ phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ chung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các Sở, Ban, Ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, nhằm mục đích thực hiện, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Thường xuyên phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh xây dựng kế hoạch liên tịch để thực hiện các mặt công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật do ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn phụ trách.

**Điều 13. Mối quan hệ giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

Mối quan hệ giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố là mối quan hệ phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ quản lý Nhà nước về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn ở các huyện, thành phố.

**Điều 14. Mối quan hệ giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, Phòng Kinh tế thành phố Cà Mau**

Mối quan hệ giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, Phòng Kinh tế thành phố Cà Mau là quan hệ chỉ đạo, quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ; chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thống nhất từ Trung ương, tỉnh đến huyện và cấp cơ sở.

## Chương IV
## KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

**Điều 15. Khen thưởng**

Những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ và thực hiện tốt Quy định này, góp phần cùng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

**Điều 16. Xử lý vi phạm**

Cán bộ, công chức, viên chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị, cá nhân có liên quan vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

## Chương V
## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 17.** Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau tổ chức triển khai thực hiện tốt Quy định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Bùi Công Bửu**